CTCP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THĂNG LONG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
----------***----------	**Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số: 01/2020/TB/TLD	----------o0o----------
V.v: Công bố thông tin	*Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2020*

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Tên Tổ chức phát hành: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THĂNG LONG

Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THĂNG LONG

Trụ sở chính: Thôn Trung, xã Liên Trung, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024.3363.1063 Fax: 024.3373.3333

Mã chứng khoán: **TLD**

Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông

Sàn giao dịch: **HSX**

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Phạm Văn Tuyến

Điện thoại: 024.3363.1063

Loại thông tin công bố: ☐ 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☒ Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Công bố thông tin về Báo cáo quản trị năm 2019

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn *http:www//thanglongdeco.com*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:
- *Như trên;*
- *SGDCK, UBCK;*
- *Lưu VT.*

CHỦ TỊCH HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THĂNG LONG

NGUYỄN AN NGỌC

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THĂNG LONG
Ký ngày: 16/1/2020 15:40:57

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THĂNG LONG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
---o0o---	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
	---o0o---
Số: 01/2020/BCQT-TLD	*Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2020*

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT

năm 2019

Kính gửi: - **Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**

- **Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**

- Tên công ty niêm yết: Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và phát triển đô thị Thăng Long
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Trung, Xã Liên Trung, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại: 0243.3631063 Fax: 0243.3733333
- Email: thanglongdeco.jsc@gmail.com
- Vốn điều lệ: 187.197.880.000 đồng.
- Mã chứng khoán: TLD

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2019/NQ-ĐHĐCĐ/TLD	17/04/2019	- Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động của Ban Tổng Giám đốc năm 2018; - Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018; - Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty, kết quả của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc năm 2018; - Thông qua Báo cáo phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019; - Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018, thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019; - Thông qua phương án trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS trong năm 2018 và kế hoạch trả thù lao

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
			năm 2019; - Thông qua Phương án và kế hoạch phân chia lợi nhuận năm 2018; - Thông qua các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ

II. Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Nguyễn An Ngọc	Chủ tịch HĐQT		06/06	100%
2	Ông Phạm Văn Cường	Thành viên HĐQT		06/06	100%
3	Ông Nguyễn Thanh Hải	Thành viên HĐQT		06/06	100%
4	Ônh Nguyễn An Quân	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc		06/06	100%
5	Ông Phạm Văn Tuyến	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc		06/06	100%

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

- Thường xuyên giám sát việc tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Yêu cầu Ban Tổng Giám đốc báo cáo thường xuyên kết quả thực hiện theo từng kỳ sản xuất. Đề ra giải pháp kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Hàng tháng tổ chức họp giao ban toàn Công ty với thành phần bao gồm: Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Trưởng các phòng ban. Để đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ SXKD, kết quả thực hiện; Đề ra kế hoạch chi tiết trong tháng tới; Giải quyết các vấn đề còn tồn tại trong quá trình SXKD của Công ty.
- Thường xuyên nhắc nhở đôn đốc Ban giám đốc thực hiện báo cáo và công bố thông tin cho đúng với các quy định của Pháp luật hiện hành.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hội đồng Quản trị không thành lập các tiểu ban trực thuộc.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

STT	Số nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2019/NQ-HĐQT/TLD	19/02/2019	Thông báo chốt danh sách họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
2	02/2019/ NQ-HĐQT/TLD	06/03/2019	Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu tỉ lệ 2:1
3	03/2019/ NQ-HĐQT/TLD	19/03/2019	Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ
4	04/2019/ NQ-HĐQT/TLD	22/05/2019	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019 và điều chỉnh danh sách nhà đầu tư mua cổ phiếu trong đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ
5	05/2019/ NQ-HĐQT/TLD	10/06/2019	Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 2:1; Triển khai phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ chào bán cho đối tác và thông qua hồ sơ chào bán
6	06/2019/ NQ-HĐQT/TLD	23/10/2019	Điều chỉnh phương án phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 2:1 theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông công ty

III. Ban Kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Bà Lê Thị Huyền Thanh	Trưởng ban		04/04	100%
2	Ông Trần Đức Mưu	Thành viên		04/04	100%
3	Bà Mai Thị Hương Lan	Thành viên		04/04	100%

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Trong năm 2019, Ban Kiểm soát đã có sự phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành trong công tác điều tra ,giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty.

- Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các phòng ban chức năng đã cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu cảu Ban Kiểm soát; tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện quyền và nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty.

- Về quan hệ với cổ đông: Trong năm 2019, không có văn bản nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông gửi về Ban Kiểm soát để yêu cầu kiểm tra các vấn đề liên quan đến công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các mặt hoạt động của công ty.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Kiểm tra rà soát các văn bản quản lý nội bộ đã ban hành đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật mới ban hành và tình hình phát triển của Công ty.

- Hàng quý thực hiện thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Giám đốc công ty và thẩm định báo cáo tài chính, đảm bảo các báo cáo phản ánh trung thực tình hình hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của công ty tại thời điểm báo cáo.

- Kiểm tra các nghị quyết, quyết định của HĐQT đảm bảo tính phù hợp về thẩm quyền trong công việc ra quyết định. Tham gia đóng góp ý kiến và thực hiện vai trò kiểm soát toàn diện (kiểm tra, giám sát trước, trong và sau hoạt động), nhận diện và kiểm soát các rủi ro tiềm ẩn trong nội bộ hoặc ngoài công ty.

- Kiểm soát việc quản lý và sử dụng vốn, nhằm bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có):

IV. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty.

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
I	**Hội đồng quản trị**							
1	**Nguyễn An Ngọc**	**069C024828 tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài gòn Hà Nội**	**Chủ tịch HĐQT**	**111324828, 25/08/2010, Hà Nội**	**Thôn Trung, xã Liên Trung, huyện Đan Phượng, Hà Nội**			**Bổ nhiệm**
1.1	Trần Thị Thảnh			111664969, 02/04/2013, CA.Hà Nội	Thôn Trung, xã Liên Trung, huyện Đan Phượng, Hà Nội			Vợ
1.2	Nguyễn An Thanh			112103478, 15/09/2009, CA Hà Nội	Liên Trung, Đan Phượng, Hà Nội			Anh trai
1.3	Nguyễn An Quang			111218888, 20/09/2011, CA. Hà Nội	Liên Trung, Đan Phượng, Hà Nội			Anh trai
1.4	Nguyễn An Bích			111324786, 23/03/1995, CA.Hà Nội	Liên Trung, Đan Phượng, Hà Nội			Em trai
1.5	Nguyễn An Cường			111324829, 15/05/2013, CA.Hà Nội	Liên Trung, Đan Phượng, Hà Nội			Con trai
1.6	Nguyễn An Quân			111454569, 08/03/2005, CA.Hà Nội	Liên Trung, Đan Phượng, Hà Nội			Con trai
1.7	Nguyễn An Dũng			111856626, 25/03/2002, CA Hà Nội	Liên Trung, Đan Phượng, Hà Nội			Con trai
1.8	Nguyễn Thanh Điệp			112122709, 01/08/2009, CA Hà Nội	Liên Trung, Đan Phượng, Hà Nội			Con gái
2	**Phạm Văn Cường**		**Thành viên HĐQT**	**111454897, 08/05/2012, CA.Hà Nội**	**Hồng Hà, Đan Phượng, Hà Nội**			**Bổ nhiệm**
2.1	Phạm Văn Bình			010768133, 14/04/2012, CA Hà Nội	Hồng Hà, Đan Phượng, Hà Nội			Bố
2.2	Phạm Thị Thái			017367906, 06/04/2012, CA.Hà Nội	Hồng Hà, Đan Phượng, Hà Nội			Mẹ
2.3	Phạm Thị Nga			112048844, 14/03/2004,	Hồng Hà, Đan Phượng, Hà Nội			Em

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
				CA.Hà Nội				
3	**Nguyễn Thanh Hải**		**Thành viên HĐQT**	**111279313, 16/11/2004, CA.Hà Nội**	**Liên Trung, Đan Phượng, Hà Nội**			**Bổ nhiệm**
3.1	Nguyễn Thị Vinh			111642911, 09/03/2010, CA Hà Nội	Liên Trung, Đan Phượng, Hà Nội			Mẹ đẻ
3.2	Nguyễn Thanh Tùng			012693679, 05/05/2004, CA Hà Nội	Số 175/32/10 Xuân Thủy, Cầy Giấy, Hà Nội			Anh trai
3.3	Nguyễn Thị Thanh Lan			001182008839, 22/06/2015, CA.Hà Nội	Đông Ba, Thượng Cát, Từ Liêm, Hà Nội			Em gái
3.4	Bùi Kim Thu			111239015, 06/01/2009, CA.Hà Nội	Liên Trung, Đan Phượng, Hà Nội			Vợ
4	**Nguyễn An Quân**	**018C999098 tại Công ty CP Chứng khoán An Bình (ABS)**	**Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc**	**111454569, 08/03/2005, CA.Hà Nội**	**Liên Trung, Đan Phượng, Hà Nội**			**Bổ nhiệm**
4.1	Nguyễn An Ngọc			010385137, 12/04/2007, CA.Hà Nội	Liên Trung, Đan Phượng, Hà Nội			Bố đẻ
4.2	Trần Thị Thảnh			111570646, 17/07/2010, CA Hà Nội	Liên Trung, Đan Phượng, Hà Nội			Mẹ đẻ
4.3	Nguyễn An Cường			111324829, 15/05/2013, CA.Hà Nội	Liên Trung, Đan Phượng, Hà Nội			Em trai
4.4	Nguyễn An Dũng			111856626, 25/03/2002, CA.Hà Nội	Liên Trung, Đan Phượng, Hà Nội			Em gái
4.5	Nguyễn Thanh Điệp			112122709, 01/08/2009, CA.Hà Nội	Liên Trung, Đan Phượng, Hà Nội			Em gái

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
4.6	Nguyễn Thị Kim Tuyến			112112757, 27/02/2004, CA. Hà Nội	Liên Trung, Đan Phượng, Hà Nội			Vợ
4.7	Nguyễn Thị Minh Châu			Còn nhỏ	Liên Trung, Đan Phượng, Hà Nội			Con gái
4.8	Nguyễn An Minh Huy			Còn nhỏ	Liên Trung, Đan Phượng, Hà Nội			Con trai
5	**Phạm Văn Tuyến**		**Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc**	**111454039, 22/12/2009, CA.Hà Nội**	**Hồng Hà, Đan Phượng, Hà Nội**			**Bổ nhiệm**
5.1	Nguyễn Thị Quý			001150001985, 28/08/2015, CA.Hà Nội	Hồng Hà, Đan Phượng, Hà Nội			Mẹ đẻ
5.2	Lê Thị Thanh Huyền			024184000288, 28/08/2015, CA.Hà Nội	Hồng Hà, Đan Phượng, Hà Nội			Vợ
5.3	Phạm Thị Yến			001176006122, 28/08/2015, CA.Hà Nội	Hồng Hà, Đan Phượng, Hà Nội			Chị gái
II	**Ban kiểm soát**							
1	**Lê Thị Huyền Thanh**		**Trưởng BKS**	**017349835, 22/02/2012, CA.Hà Nội**	**Tân Hội, Đan Phượng, Hà Nội**			**Bổ nhiệm**
1.1	Lê Đức Sơn			171203182, 27/02/2012, CA Thanh Hóa	Thiệu Chính, Thiệu Hóa, Thanh Hóa			Bố
1.2	Lê Đức Lam			172270286, 27/12/2007, CA. Thanh Hóa	Thiệu Chính, Thiệu Hóa, Thanh Hóa			Mẹ
1.3	Nguyễn Công Hữu			111261958, 16/08/2006, CA.Hà Nội	Tân Hội, Đan Phượng, Hà Nội			Chồng

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1.4	Nguyễn Thị Minh Nguyệt			Còn nhỏ	Tân Hội, Đan Phượng, Hà Nội			Con
1.5	Nguyễn Thị Uyển Chi			Còn nhỏ	Tân Hội, Đan Phượng, Hà Nội			Con
2	**Lê Thị Ánh**		**Thành viên BKS**	**017468075, 16/05/2013, CA.Hà Nội**	**Thôn Hạ, Liên Trung, Đan Phượng, Hà Nội**		**27/06/2018**	**Miễn nhiệm**
2.1	Lê Văn Minh			100659271, 10/08/2011, CA. Quảng Ninh	Tổ 48, Khu 5, Phường Hà Khẩu, Hạ Long, Quảng Ninh			Bố đẻ
2.2	Trương Thị Oanh			100025119, 10/08/2011, CA. Quảng Ninh	Tổ 48, Khu 5, Phường Hà Khẩu, Hạ Long, Quảng Ninh			Mẹ đẻ
2.3	Lê Văn Chính			100637521, 31/08/2007, CA. Quảng Ninh	Tổ 48, Khu 5, Phường Hà Khẩu, Hạ Long, Quảng Ninh			Anh trai
2.4	Lê Thị Kim Anh			100670010, 26/07/2012, CA. Quảng Ninh	Tổ 48, Khu 5, Phường Hà Khẩu, Hạ Long, Quảng Ninh			Chị gái
2.5	Nguyễn An Cường			111324829, 15/05/2013, CA Hà Nội	Thôn Hạ, Liên Trung, Đan Phượng, Hà Nội			Chồng
2.6	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt			Còn nhỏ	Thôn Hạ, Liên Trung, Đan Phượng, Hà Nội			Con gái
2.7	Nguyễn Thị Tường Vi			Còn nhỏ	Thôn Hạ, Liên Trung, Đan Phượng, Hà Nội			Con gái
2.8	Nguyễn An Minh Nhật			Còn nhỏ	Thôn Hạ, Liên Trung, Đan Phượng, Hà Nội			Con trai
3	**Trần Đức Mưu**		**Thành viên BKS**	**111652653, 04/12/2010, CA.Hà Nội**	**Tân Lập, Đan Phượng, Hà Nội**			**Bổ nhiệm**
3.1	Trần Đức Tình			110313518, 08/04/2013, CA.Hà Nội	Tân Lập, Đan Phượng, Hà Nội			Bố
3.2	Nguyễn Thị Sửu			110313551, 20/01/1979,	Tân Lập, Đan Phượng, Hà Nội			Mẹ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
				CA.Hà Nội				
3.3	Nguyễn Thị Thu			111454598, 12/03/2011, CA.Hà Nội	Tân Lập, Đan Phượng, Hà Nội			Vợ
3.4	Trần Đức Miễn			111577803, 27/11/2010, CA Hà Nội	Tân Lập, Đan Phượng, Hà Nội			Em trai
4	**Mai Thị Hương Lan**		**Thành viên BKS**	**082063536, 15/09/2012, CA Lạng Sơn**	**Cụm 2, Liên Hà, Đan Phượng, Hà Nội**	**26/04/2018**		**Bổ nhiệm**
4.1	Mai Văn Hợp			082102854, 06/03/2007, CA Lạng Sơn	Đông Thành, Chi Lăng, Lạng Sơn			Bố
4.2	Mai Thị Lèn			080597282, 10/03/2012, CA Lạng Sơn	Đông Thành, Chi Lăng, Lạng Sơn			Mẹ
4.3	Mai Văn Hiếu			082002951, 10/05/2014, CA Lạng Sơn	Đông Thành, Chi Lăng, Lạng Sơn			Anh trai
4.4	Nguyễn Trạch Chiến			017074755, 29/05/2009, CA Hà Nội	Liên Hà, Đan Phượng, Hà Nội			Chồng
4.5	Nguyễn Trạch Bảo Anh			Còn nhỏ	Liên Hà, Đan Phượng, Hà Nội			Con
III	**Giám đốc, kế toán trưởng**							
1	**Nguyễn An Quân**	**Như I.4**	**Tổng Giám Đốc**	**Như I.4**	**Như I.4**	**Như I.4**	**Như I.1**	
2	**Phạm Văn Tuyến**	**Như I.5**	**Phó Tổng Giám Đốc**	**Như I.5**	**Như I.5**	**Như I.5**	**Như I.5**	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
3	**Trần Thị Nga**		**Kế toán trưởng**	**001156006520, 15/11/2016, Cục Cảnh sát ĐKQL và DLQG về dân cư**	**Xã Đan Phượng, Đan Phượng, Hà Nội**			**Bổ nhiệm**
3.1	Nguyễn Đăng Thuật			001048001370, 14/09/2016, Cục Cảnh sát ĐKQL và DLQG về dân cư	Xã Đan Phượng, Đan Phượng, Hà Nội			Chồng
3.2	Trần Duy Hưng			111303667, 29/06/2010, CA. Hà Nội	Cụm 2 – Trung Châu, Đan Phượng, Hà Nội			Em trai
3.3	Nguyễn Thị Thu Hương			001182004530, 07/01/2015, Cục Cảnh sát ĐKQL và DLQG về dân cư	Thị trấn Phùng, Đan Phượng, Hà Nội			Con gái
3.4	Nguyễn Thị Ngân			001177002761, 04/11/2014, Cục Cảnh sát ĐKQL và DLQG về dân cư	Thị trấn Phùng, Đan Phượng, Hà Nội			Con gái
3.5	Nguyễn Thị Thùy Dương			111324321, 13/07/2004, CA Hà Nội	Thị trấn Phùng, Đan Phượng, Hà Nội			Con gái

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: *Không có.*

STT	Tên đơn vị có liên quan	Mối quan hệ với tổ chức	Nội dung giao dịch với tổ chức	Số tiền
1	Chi nhánh miền Trung – Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Thăng Long	Chi nhánh Công ty	Mua nguyên vật liệu và máy móc thiết bị sản xuất	***4.504.000.000***
2	Công ty Cổ phần Xây dựng TM và Sản xuất Ván ép Thăng Long	Công ty con	Mua hàng	***2.901.600.000***
			Bán hàng	***44.336.375.000***
3	Công ty Cổ phần Đầu tư XD và Chế biến Lâm sản Thăng Long	Công ty con	Mua hàng	***6.956.500.000***
		Công ty con	Cho vay tiền	***6.000.000.000***
4	Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Hưng Thịnh	Công ty liên kết	Mua hàng	***2.511.200.000***
5	Chi nhánh phía Nam - Công ty Cổ phần Xây dựng TM và Sản xuất Ván ép Thăng Long	Chi nhánh Công ty con	Bán hàng	***164.300.000***
			Bán hàng cho chi nhánh Công ty mẹ	***3.184.000.000***

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: *Không có*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): *Không có*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: *Không có*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc: *Không có*

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

STT		Tên tổ chức/ cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ với CB chủ chốt	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ (đăng ký thường trú)	Số cổ phần sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần cuối kỳ	Ghi chú
I		**Nguyễn An Ngọc**	**Chủ tịch HĐQT**		**111324828**	**25/08/2010**	**Hà Nội**	**Thôn Trung, xã Liên Trung, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội**	**3.978.250**	**21,23%**	
	1	Trần Thị Thảnh		Vợ	111664969	02/04/2013	CA.Hà Nội	Thôn Trung, xã Liên Trung, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội	0	0	
	2	Nguyễn An Thanh		Anh trai	112103478	15/09/2009	Hà Nội	Liên Trung, Đan Phượng, Hà Nội	0	0	
	3	Nguyễn An Quang		Anh trai	111218888	20/09/2011	CA.Hà Nội	Liên Trung, Đan Phượng, Hà Nội	0	0	
	4	Nguyễn An Bích		Em trai	111324786	23/03/1995	Hà Nội	Liên Trung, Đan Phượng, Hà Nội	0	0	
	5	Nguyễn An Cường		Con	111324829	15/05/2013	Hà Nội	Liên Trung, Đan Phượng, Hà Nội	104.000	0,56	
	6	Nguyễn An Quân		Con	111454569	08/03/2005	Hà Nội	Liên Trung, Đan Phượng, Hà Nội	1.479.000	7,90	
	7	Nguyễn An Dũng		Con trai	111856626	25/03/2002	Hà Nội	Liên Trung, Đan Phượng, Hà Nội	520.000	2,78	
	8	Nguyễn Thanh Điệp		Con gái	112122709	01/08/2009	CA.Hà Nội	Liên Trung, Đan Phượng, Hà Nội	520.000	2,78	
II		**Phạm Văn Cường**	**Thành viên HĐQT**		**111454897**	**08/05/2012**	**CA. Hà Nội**	**Hồng Hà, Đan Phượng, Hà Nội**	**52.000**	**0,28**	
	1	Phạm Văn Bình		Bố	010768133	14/04/2012	Hà Nội	Hồng Hà, Đan Phượng, Hà Nội	0		
	2	Phạm Thị Thái		Mẹ	017367906	06/04/2012	CA.Hà Nội	Hồng Hà, Đan Phượng, Hà Nội	0		
	3	Phạm Thị Nga		Em gái	112048844	14/03/2004	Hà Nội	Hồng Hà, Đan Phượng, Hà Nội	0		
III		**Nguyễn Thanh Hải**	**Thành viên HĐQT**		**111279313**	**16/11/2004**	**CA.Hà Nội**	**Liên Trung, Đan Phượng, Hà Nội**	**104.000**	**0,56**	
	1	Nguyễn Thị Vinh		Mẹ đẻ	111642911	09/03/2010	Hà Nội	Liên Trung, Đan Phượng, Hà Nội	0		
	2	Nguyễn Thanh Tùng		Anh trai	012693679	05/05/2004	Hà Nội	Số 175/32/10 Xuân Thủy, Cầy Giấy, Hà Nội	0		
	3	Nguyễn Thị Thanh Lan		Em gái	001182008839	22/06/2015	CA.Hà Nội	Đông Ba, Thượng Cát, Từ Liêm, Hà Nội	0		

STT		Tên tổ chức/ cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ với CB chủ chốt	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ (đăng ký thường trú)	Số cổ phần sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần cuối kỳ	Ghi chú
	4	Bùi Kim Thu		Vợ	111239015	06/01/2009	CA.Hà Nội	Liên Trung, Đan Phượng, Hà Nội	0		
IV		**Nguyễn An Quân**	**Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc**		**111454569**	**08/03/2005**	**CA.Hà Nội**	**Liên Trung, Đan Phượng, Hà Nội**	**1.479.000**	7,90	
	1	Nguyễn An Ngọc		Bố đẻ	010385137	12/04/2007	CA.Hà Nội	Liên Trung, Đan Phượng, Hà Nội	3.978.250	21,23	
	2	Trần Thị Thành		Mẹ đẻ	111570646	17/07/2010	Hà Nội	Liên Trung, Đan Phượng, Hà Nội	0		
	3	Nguyễn An Cường		Em Trai	111324829	15/05/2013	CA.Hà Nội	Liên Trung, Đan Phượng, Hà Nội	104.000	0,56	
	4	Nguyễn An Dũng		Em gái	111856626	25/03/2002	CA.Hà Nội	Liên Trung, Đan Phượng, Hà Nội	520.000	2,78	
	5	Nguyễn Thanh Điệp		Em gái	112122709	01/08/2009	CA.Hà Nội	Liên Trung, Đan Phượng, Hà Nội	520.000	2,78	
	6	Nguyễn Thị Kim Tuyến		Vợ	112112757	27/02/2004	CA. Hà Nội	Liên Trung, Đan Phượng, Hà Nội	52.000	0,28	
	7	Nguyễn Thị Minh Châu		Con gái	Còn nhỏ			Liên Trung, Đan Phượng, Hà Nội			
	8	Nguyễn An Minh Huy		Con trai	Còn nhỏ			Liên Trung, Đan Phượng, Hà Nội			
V		**Phạm Văn Tuyến**	**Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc**		**111454039**	**22/12/2009**	**CA.Hà Nội**	**Hồng Hà, Đan Phượng, Hà Nội**	**52.000**	**0,28**	
	1	Nguyễn Thị Quý		Mẹ đẻ	001150001985	28/08/2015	CA.Hà Nội	Hồng Hà, Đan Phượng, Hà Nội	0		
	2	Lê Thị Thanh Huyền		Vợ	024184000288		Hà Nội	Hồng Hà, Đan Phượng, Hà Nội	0		

STT		Tên tổ chức/ cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ với CB chủ chốt	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ (đăng ký thường trú)	Số cổ phần sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần cuối kỳ	Ghi chú
	3	Phạm Thị Yến		Chị gái	001176006122	28/08/2015	CA.Hà Nội	Hồng Hà, Đan Phượng, Hà Nội	0		
VI		**Lê Thị Huyền Thanh**	**Trưởng BKS**		**017349835**	**22/02/2012**	**CA.Hà Nội**	**Tân Hội, Đan Phượng, Hà Nội**	**20.800**	**0,11**	
	1	Lê Đức Sơn		Bố	171203182	27/02/2012	Thanh Hóa	Thiệu Chính, Thiệu Hóa, Thanh Hóa	0		
	2	Lê Đức Lam		Mẹ	172270286	27/12/2007	Thanh Hóa	Thiệu Chính, Thiệu Hóa, Thanh Hóa	0		
	3	Nguyễn Công Hữu		Chồng	111261958	16/08/2006	CA.Hà Nội	Tân Hội, Đan Phượng, Hà Nội	0		
	4	Nguyễn Thị Minh Nguyệt		Con	Còn nhỏ	Còn nhỏ	Còn nhỏ	Tân Hội, Đan Phượng, Hà Nội	0		
	5	Nguyễn Thị Uyển Chi		Con gái	Còn nhỏ	Còn nhỏ	Còn nhỏ	Tân Hội, Đan Phượng, Hà Nội	0		
VII		**Lê Thị Ánh**	**Thành viên BKS**		**017468075**	**16/05/2013**	**CA.Hà Nội**	**Thôn Hạ, Liên Trung, Đan Phượng, Hà Nội**	**208.000**	**1,11**	
	1	Lê Văn Minh		Bố	100659271	10/08/2011	Quảng Ninh	Tổ 48, Khu 5, Phường Hà Khẩu, Hạ Long, Quảng Ninh	0		
	2	Trương Thị Oanh		Mẹ	100025119	10/08/2011	Quảng Ninh	Tổ 48, Khu 5, Phường Hà Khẩu, Hạ Long, Quảng Ninh	0		
	3	Lệ Văn Chính		Anh trai	100637521	31/08/2007	Quảng Ninh	Tổ 48, Khu 5, Phường Hà Khẩu, Hạ Long, Quảng Ninh	0		
	4	Lê Thị Kim Anh		Chị gái	100670010	26/07/2012	Quảng Ninh	Tổ 48, Khu 5, Phường Hà Khẩu, Hạ Long, Quảng Ninh	0		
	5	Nguyễn An Cường		Chồng	111324829	15/05/2013	Hà Nội	Thôn Hạ, Liên Trung, Đan Phượng, Hà Nội	104.000	0,56	
	6	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt		Con gái	Còn nhỏ			Thôn Hạ, Liên Trung, Đan Phượng, Hà Nội			
	7	Nguyễn Thị Tường Vi		Con gái				Thôn Hạ, Liên Trung, Đan Phượng, Hà Nội			
	8	Nguyễn An Minh Nhật		Con trai				Thôn Hạ, Liên Trung, Đan Phượng, Hà Nội			

STT		Tên tổ chức/ cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ với CB chủ chốt	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ (đăng ký thường trú)	Số cổ phần sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần cuối kỳ	Ghi chú
VIII		**Trần Đức Mưu**	**Thành viên BKS**		**111652653**	**04/12/2010**	**CA.Hà Nội**	**Tân Lập, Đan Phượng, Hà Nội**	**20.800**	**0,11**	
	1	Trần Đức Tình		Bố	110313518	08/04/2013	Hà Nội	Tân Lập, Đan Phượng, Hà Nội	0		
	2	Nguyễn Thị Sửu		Mẹ	110313551	20/01/1979	Hà Nội	Tân Lập, Đan Phượng, Hà Nội	0		
	3	Nguyễn Thị Thu		Vợ	111454598	12/03/2011	Hà Nội	Tân Lập, Đan Phượng, Hà Nội	0		
	4	Trần Đức Miễn		Em trai	111577803	27/11/2010	Hà Nội	Tân Lập, Đan Phượng, Hà Nội	0		
IX		**Mai Thị Hương Lan**	**Thành viên BKS**		**082063536**	**15/09/2012**	**Lạng Sơn**	**Cụm 2, Liên Hà, Đan Phượng, Hà Nội**	**114**	**0,00**	
	1.	Mai Văn Hợp		Bố	082102854	06/03/2007	Lạng Sơn	Đông Thành, Chi Lăng, Lạng Sơn	0		
	2.	Mai Thị Lèn		Mẹ	080597282	10/03/2012	Lạng Sơn	Đông Thành, Chi Lăng, Lạng Sơn	0		
	3.	Mai Văn Hiếu		Anh trai	082002951	10/05/2014	Lạng Sơn	Đông Thành, Chi Lăng, Lạng Sơn	0		
	4.	Nguyễn Trạch Chiến		Chồng	017074755	29/05/2009	Hà Nội	Liên Hà, Đan Phượng, Hà Nội	0		
	5.	Nguyễn Trạch Bảo Anh		Con	Còn nhỏ	-	-	Liên Hà, Đan Phượng, Hà Nội	0		
X		**Trần Thị Nga**	**Kế toán trưởng**		**001156006520**	**15/11/2016**	**Cục Cảnh sát ĐKQL và DLQG về dân cư**	**Xã Đan Phượng, Đan Phượng, Hà Nội**	**104.000**	**0,56**	
	1	Nguyễn Đăng Thuật		Chồng	001048001370	14/09/2016	Cục Cảnh sát ĐKQL và DLQG về dân cư	Xã Đan Phượng, Đan Phượng, Hà Nội	0		
	2	Trần Duy Hưng		Em trai	111303667	29/06/2010	Hà Nội	Cụm 2 – Trung Châu, Đan Phượng, Hà Nội	0		
	3	Nguyễn Thị Thu Hương		Con gái	001182004530	07/01/2015	Cục Cảnh sát ĐKQL	Thị trấn Phùng, Đan Phượng, Hà Nội	0		

STT		Tên tổ chức/ cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ với CB chủ chốt	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ (đăng ký thường trú)	Số cổ phần sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần cuối kỳ	Ghi chú
							và DLQG về dân cư				
	4	Nguyễn Thị Ngân		Con gái	001177002761	04/11/2014	Cục Cảnh sát ĐKQL và DLQG về dân cư	Thị trấn Phùng, Đan Phượng, Hà Nội	0		
	5	Nguyễn Thị Thùy Dương		Con gái	111324321	13/07/2004	Hà Nội	Thị trấn Phùng, Đan Phượng, Hà Nội	0		

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty niêm yết:

STT	Tên cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ (đăng ký thường trú)	Số cổ phần sở hữu đầu kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần đầu kỳ	Số cổ phần sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần cuối kỳ
1.	Nguyễn An Ngọc	Chủ tịch HĐQT	111324828	25/08/2010	Hà Nội	Thôn Trung, xã Liên Trung, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội	3.120.000	16,6%	3.978.250	21,23%
2	Nguyễn An Quân	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	111454569	08/03/2005	CA.Hà Nội	Liên Trung, Đan Phượng, Hà Nội	1.040.000	5,55%	1.479.000	7,90